

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 83/2024/ HS – ST

Ngày: 29 – 10 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Bà Đào Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh, ông Phạm Hồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 20/12/1987, tại: thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Lê Thị H, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lưu Văn L**, (Tên gọi khác: Cun); Sinh ngày 04/9/1987, tại: thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lưu Văn Đ và bà Dương Thị S; Vợ: Lê Thị H ; con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 17/8/2007, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí xong ngày 17/4/2008. Đến nay đã được xóa án tích

Ngày 21/11/2008, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí xong ngày 03/11/2009. Đến nay đã được xóa án tích.

Ngày 29/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong ngày 24/8/2016, nộp án phí xong ngày 09/12/2015. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- *Bị hại*: Cộng đồng dân cư xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh T;

Đại diện bị hại: Bà Dương Thị S, sinh năm 1961; Trú tại: Xóm T , xã T, thành phố S, tỉnh T; (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ 7, phường H, thành phố T, tỉnh T; (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thành phố Th, tỉnh T; (Có mặt)

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; (Có mặt)

+ Bà Dương Thị S, sinh năm 1963; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; (Có mặt)

- *Người làm chứng*: Bà Dương Thị Y, sinh năm 1965; Trú tại: Xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh T; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/7/2024, Nguyễn Văn S sử dụng điện thoại di động lắp sim số thuê bao 0963.132.087 gọi đến số thuê bao 0385.411.895 của Lưu Văn L, rủ L đi nhặt sắt vụn ở khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công thì L đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu S đỏ bạc, BKS 20M7-2139 (của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 - bỏ để của S cho S sử dụng từ năm 2016) đến nhà đón L. L mang theo 01 một chiếc xà cày bằng sắt đường kính 2cm, dài khoảng 75cm, L nói “Đi từ từ trên đường xem có gì kiếm ăn không” (ý là xem có ai sơ hở tài sản để lấy trộm). S hiểu ý và điều khiển xe mô tô trên chở L đi ra ngã tư Sông Công rồi đi lên khu Công nghiệp Sông Công II. Khoảng 10 giờ cùng ngày L và S đi đến khu vực nhà văn hóa xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công và thấy vắng người đi lại nên L bảo S dừng lại cách cửa nhà văn hóa khoảng 5-6 mét và

nói với S “Đứng ở đây trông người để chú vào bên trong xem có cái gì không” (ý là trộm cắp tài sản) thì S bảo “Vâng, chú vào để cháu trông người”. L cầm chiếc xà cày rồi đi bộ vào sân nhà văn hóa, dùng xà cày phá khóa cửa rồi đi vào bên trong nhà văn hóa thì nhìn thấy 01 bộ loa kéo để ở dưới nền gạch bậc lên xuống của sân khấu, trên loa có cài 02 Micro, L liền cầm 02 Micro cất vào túi quần rồi đi ra cửa gọi S dắt xe gần vào cửa. Sau đó, L đẩy chiếc loa kéo ra đến cửa rồi cả hai khiêng để nằm ngang lên yên xe mô tô, S giữ xe mô tô để L ngồi phía sau ngồi ôm loa. Lúc này, bà Dương Thị Yến (Sinh năm 1965, trú tại xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công) đi xe mô tô qua đứng lại nhìn thì S nói “Loa hỏng mang đi sửa à”, rồi S nổ máy xe chở L bỏ đi. Trên đường S hỏi L đi đường nào bán bộ loa kéo thì L chỉ đường cho S đi vào khu vực chợ Khu Nam thuộc phường Hương S, thành phố Thái Nguyên. Đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Đức T (Sinh năm 1973, trú tại tổ 7, phường Hương S, thành phố Thái Nguyên) thì L bảo S dừng xe lại, cả hai khiêng bộ loa kéo để xuống sân rồi L vào cửa hàng gặp ông T hỏi “Chú có mua loa không”, ông T hỏi “Loa ở đâu” thì L nói “Loa của thằng cháu của cháu”. Sau khi sạc điện và kiểm tra bộ loa kéo thì ông T trả giá bộ loa 2.300.000đ. Sau khi bán loa, L đưa cho S 800.000đ để cả hai đi lấy lại chiếc điện thoại do S cầm cố trước đó, L đưa cho S 700.000đ đi mua ma túy để cả hai sử dụng, còn 800.000đ đến hôm sau L mua ma túy sử dụng hết. Đến sáng ngày 14/7/2024, bà Dương Thị S đến nhà văn hóa xóm Tân Mỹ 2 để giải quyết công việc thì phát hiện việc chiếc loa kéo của nhà văn hóa đã bị mất trộm. Sau đó bà S đến Cơ quan Công an xã Tân Quang để trình báo sự việc nêu trên.

Ngày 15/7/2024, ông Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp cho Công an xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên 01 loa kéo nhãn hiệu ARR LX300, 02 chiếc micro (loại không dây) và 01 dây cáp sạc điện.

Ngày 14/7/2024, ông Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp cho Công an xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ bạc, số khung: RIHJC4322AY000102, số máy: JC43E5000064.

Ngày 29/7/2024, Nguyễn Văn S giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công số tiền 500.000đ là số tiền S được L chia cho sau khi bán bộ loa kéo trộm cắp được ngày 12/7/2024.

Ngày 05/8/2024, Lưu Văn L giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đỏ, đã qua sử dụng, lắp 01 sim thuê bao 0375.884.225.

Ngày 07/8/2024, Nguyễn Văn S giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim thuê bao 0963.132.087.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành yêu cầu định giá tài sản đối với 01 loa kéo nhãn hiệu ARR LX300, 02 chiếc micro (loại không dây) và 01 dây cáp sạc điện là tài sản do S và L trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sông Công, kết luận: 01 loa kéo nhãn hiệu ARR LX300, 02 chiếc micro (loại không dây) và 01 dây cáp sạc điện có tổng giá trị là: 4.167.000đ.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 500.000đ do bị cáo Nguyễn Văn S tự giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu S đỏ bạc, BKS: 20M7 – 2139, số máy: JC43E5000064, số khung: RLHJC4322AY000102, đã qua sử dụng; 01 chiếc xà cày đường kính 2cm, dài 75cm, đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu (L) bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu (K) bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, đã qua sử dụng được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với 01 loa kéo nhãn hiệu ARR LX300, 02 chiếc micro (loại không dây) và 01 dây cáp sạc điện ngày 06/8/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Dương Thị S - Đại diện xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn S và Lưu Văn L đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.300.000đ cho ông Nguyễn Đức T, ông T nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Bà Dương Thị S - Đại diện bị hại sau khi nhận lại tài sản đã bị trộm cắp không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lưu Văn L và Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người đại diện bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 78/CT - VKS ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Lưu Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo S và L về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Lưu Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 15 đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

-Tịch thu Sung quỹ nhà nước: Số tiền 500.000đ do bị cáo Nguyễn Văn S tự giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu S đỏ bạc, BKS: 20M7 – 2139, số máy: JC43E5000064, số khung: RLHJC4322AY000102, đã qua sử dụng;

-Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 bì niêm phong ký hiệu (L) bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu (K) bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, đã qua sử dụng.

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc xà cày đường kính 2cm, dài 75cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng, đến nay các bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, các bị cáo vô cùng ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo Lưu Văn L và Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản,... và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 12/7/2024, tại Nhà văn hóa xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn S và Lưu Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp của 01 loa kéo nhãn hiệu ARR LX300, 02 chiếc micro (loại không dây) và 01 dây cáp sạc điện có giá trị là 4.167.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) của xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Văn L, Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trị an tại địa phương.

3.2. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức. Cả 2 bị cáo đều là người thực hành, bị cáo L có vai trò tích cực hơn.

3.3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Văn S chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo L có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử về tội xâm phạm sở hữu tài sản.

Tại biên bản xác minh tại Công an xã Đ, địa phương cho biết: Bị cáo L và S là người nghiện ma túy, bị cáo S đang điều trị cai nghiện bằng hình thức uống Methadone, tại địa phương cả hai bị cáo thường xuyên có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho ông T, bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 của Điều 51 Bộ luật hình. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà mắc vào các tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy, do đó Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng mức án nghiêm khắc đối với cả hai bị cáo, cần xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo Lưu Văn L có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xét xử về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, trong vụ án này bị cáo L có vai trò tích cực hơn, nên cần xét xử bị cáo L mức án cao hơn bị cáo S. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, để xét xử mức án cho phù hợp. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện các bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Lê Thị H và bà Dương Thị Sáu đã bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền 2.300.000 đồng thay các bị cáo, nay không yêu cầu các bị cáo phải trả lại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Văn L, Nguyễn Văn S 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Số tiền 500.000đ do bị cáo Nguyễn Văn S tự giao nộp là số tiền bị cáo được hưởng do phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu S đỏ bạc, BKS: 20M7 – 2139, số máy: JC43E5000064, số khung: RLHJC4322AY000102, đã qua sử dụng là phương tiện sử dụng để phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ chiếc xe này mang tên ông Nguyễn Văn C của bị cáo S, nhưng ông C đã cho bị cáo S từ lâu để lấy phương tiện đi lại, ông C cho rằng chiếc xe này đã thuộc quyền sở hữu của bị cáo S, nay ông không đề nghị gì về chiếc xe này; Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo S và bị cáo L, không sử dụng trong việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối 01 chiếc xà cày đường kính 2cm, dài 75cm, đã qua sử dụng là công cụ thực hiện việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đức T là người mua bộ loa kéo của L và S là tài sản trộm cắp được. Khi mua anh T không biết nguồn gốc của tài sản trên là do L và S phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S và Lưu Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1.Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S **12** (Mười hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

1.2.Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn L **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Văn L, Nguyễn Văn S 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 500.000đ do bị cáo Nguyễn Văn S tự giao nộp; (*Số tiền đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, mở tại kho bạc thành phố Sông Công theo giấy nộp tiền số 10841292 ngày 04/10/2024*); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu S đỏ bạc, BKS: 20M7 – 2139, số máy: JC43E5000064, số khung: RLHJC4322AY000102, đã qua sử dụng;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 bì niêm phong ký hiệu (L) bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L; 01 bì niêm phong ký hiệu (K) bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc xà cày đường kính 2cm, dài 75cm, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan đã được bồi thường, nên không yêu cầu gì thêm nên HĐ XX không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S và Lưu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Sáu, ông C và chị H báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt đại diện của bị hại là bà S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, Bị hại; NLQ
- UBND xã Đ, TP Thái Nguyên;
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

Phạm Thùy Dung

